



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Bến Tre

Số 17

Ngày 04 tháng 7 năm 2024

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

18-06-2024	Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bến Tre.	2
18-06-2024	Nghị quyết số 08/2024/QĐ-HĐND quy định chế độ, chính sách bảo đảm điều kiện hoạt động đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre.	4
18-06-2024	Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND quy định mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre.	8

Số: 07/2024/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 18 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự
và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự
trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 13 (KỲ HỌP ĐỀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 3346/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

a) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được thành lập tại ấp, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn bảo đảm một trong các tiêu chí sau:

a) Ấp có từ 100 hộ gia đình hoặc 400 nhân khẩu trở lên; khu phố có từ 150 hộ gia đình hoặc 600 nhân khẩu trở lên;

b) Thuộc địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và xã đảo theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

c) Thuộc địa bàn xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội theo quyết định của cấp có thẩm quyền; có trụ sở Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đóng trên địa bàn.

2. Đối với ấp, khu phố không bảo đảm một trong các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này thì bố trí một Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách nhiều ấp, khu phố trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã.

Điều 3. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại ấp, khu phố có quy mô dân số dưới 800 hộ gia đình hoặc dưới 3.500 nhân khẩu được bố trí 03 thành viên.

2. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại ấp, khu phố có quy mô dân số từ 800 hộ gia đình hoặc từ 3.500 nhân khẩu trở lên được bố trí không quá 04 thành viên.

3. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại ấp, khu phố thuộc địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và xã đảo theo quyết định của cấp có thẩm quyền được bố trí không quá 04 thành viên.

4. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại ấp, khu phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc có trụ sở Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đóng trên địa bàn được bố trí không quá 05 thành viên.

5. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại ấp, khu phố được quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được bố trí không quá 05 thành viên.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 13 (kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Hồ Thị Hoàng Yến

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

Số: 08/2024/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 18 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ, chính sách bảo đảm điều kiện hoạt động
đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh,
trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 13
(KỲ HỌP ĐỀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 3347/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết quy định chế độ, chính sách bảo đảm điều kiện hoạt động đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ, chính sách bảo đảm điều kiện hoạt động đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

a) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng:

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 2.200.000 đồng/người/tháng;

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 2.000.000 đồng/người/tháng;

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1.800.000 đồng/người/tháng.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng kể từ tháng có quyết định công nhận thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế.

a) Hỗ trợ 100% kinh phí mua bảo hiểm y tế hàng năm;

b) Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đang tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13), đang tham gia bảo hiểm xã hội của cơ quan, đơn vị công tác thì không được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế kể từ tháng có quyết định công nhận thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Mức tiền bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ theo sự

phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ được hưởng mức tiền bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ được hưởng mức tiền bồi dưỡng 32.000 đồng/người/ngày.

Điều 5. Mức hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ

Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế khi thực hiện nhiệm vụ mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước theo quy định và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày bằng 70.000 đồng/người/ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

Điều 6. Mức hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh, hỗ trợ tiền ăn hàng ngày, trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội khi thực hiện nhiệm vụ mà bị tai nạn được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị tai nạn, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội khi thực hiện nhiệm vụ mà bị tai nạn dẫn đến chết theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP, thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất một lần bằng 2,0 lần mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn; cá nhân, tổ chức lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 10 lần mức lương cơ sở.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách bảo đảm điều kiện hoạt động đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Nghị quyết này bãi bỏ:

a) Chức danh “Công an viên phụ trách ấp, khu phố” và các chế độ, chính sách dành cho đối tượng này được quy định tại điểm d khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 7 và khoản 4 Điều 8 Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố và lực lượng phụ trách an ninh trật tự, quốc phòng ở cấp xã, ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

b) Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về quy định chế độ, chính sách cho lực lượng Bảo vệ dân phố;

c) Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định số lượng, chế độ phụ cấp đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách khi tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

5. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 13 (kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Hồ Thị Hoàng Yến

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2024/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 18 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 13
(KỲ HỌP ĐỀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 3348/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc thông qua Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre, bao gồm: Mức chi hỗ trợ sửa chữa phương tiện, thiết bị; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ

sở; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức chi hỗ trợ sửa chữa phương tiện, thiết bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Hàng năm, ngân sách địa phương chi hỗ trợ các Tổ bảo vệ an ninh, trật tự sửa chữa phương tiện, thiết bị thuộc Danh mục được trang bị theo quy định pháp luật khi bị hư, hỏng không quá 2.000.000 đồng/Tổ/năm.

Điều 3. Mức chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Mức chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của cá nhân lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở cụ thể như sau:

STT	Danh mục trang phục/biển hiệu, giấy chứng nhận	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn trang bị lần đầu	Niên hạn (Năm)	Tiêu chuẩn trang bị những năm tiếp theo	Mức chi
1.	Mũ mềm gắn huy hiệu	Cái	01	03	01	Thực hiện theo đơn giá hiện hành của đơn vị được cấp phép sản xuất mà địa phương lựa chọn ký hợp đồng
2.	Mũ cứng gắn huy hiệu	Cái	01	03	01	
3.	Mũ bảo hiểm	Cái	01	05	01	
4.	Quần áo xuân hè (gồm phù hiệu)	Bộ	02	01	01	
5.	Áo xuân hè dài tay (gồm phù hiệu)	Cái	02	02	01	
6.	Dây lưng	Cái	01	03	01	
7.	Giày da	Đôi	01	02	01	
8.	Dép nhựa	Đôi	01	01	01	
9.	Bít tất	Đôi	02	01	02	
10.	Quần áo mưa	Bộ	01	03	01	
11.	Biển hiệu	Cái	01	05	01	

12.	Giấy chứng nhận	Cái	01	05	01	
-----	-----------------	-----	----	----	----	--

Điều 4. Mức chi cho công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Việc tổ chức tập huấn, diễn tập, tổ chức hội thi; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo kế hoạch, phát động của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chi công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức áp dụng mức chi theo Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

3. Chi tổ chức sơ kết, tổng kết áp dụng mức chi theo Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

4. Chi tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng áp dụng mức chi theo Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện chi các nội dung quy định tại Điều 2 và Điều 4 Nghị quyết này được thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn kinh phí thực hiện chi các nội dung quy định tại Điều 3 Nghị quyết này được thực hiện từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 13 (kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Hồ Thị Hoàng Yến

VĂN PHÒNG UBND TỈNH BẾN TRE XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 07, Cách mạng tháng Tám, Phường An Hội, TP.Bến Tre;

Điện thoại liên hệ: 0275.3822115 - 3827529; Fax: 0275.3822134;

E-mail: congbaobentre@bentre.gov.vn;

Website: congbao.bentre.gov.vn